**GIỚI THIỆU VỀ HÒA GIẢI Ở SINGAPORE**

Hoạt động hòa giải ở Singapore đã được tích cực hồi sinh vào những năm 1990. Hiện nay, hòa giải không chỉ được sử dụng đối với các tranh chấp tư nhân, mà nó đã tạo thành một phần không thể thiếu của hệ thống pháp luật Singapore. Hòa giải được sử dụng rộng rãi như là một cơ chế giải quyết tranh chấp (ngoài) tại tòa án, cơ quan chính phủ, doanh nghiệp và các ngành công nghiệp cụ thể khác.

**I. ĐỊNH NGHĨA VÀ LỢI ÍCH CỦA HÒA GIẢI**

Để nắm bắt được tác động của hoạt động hòa giải ở Singapore, chúng ta cần phải hiểu được khái niệm và lợi ích quan trọng của hoạt động hòa giải. Hòa giải được mô tả như là một quá trình tự nguyện và bí mật, trong đó các bên tìm kiếm để tìm ra một giải pháp thiết thực và tốt nhất để giải quyết tranh chấp của họ. Các bên được hướng dẫn trong quá trình tìm ra quyết định bởi một bên thứ ba trung lập, (hòa giải viên), giúp các bên trong việc tìm kiếm một giải pháp mà cả hai đồng ý và có liên quan đến những mối quan tâm khác nhau của những người tham gia.

Hòa giải có thể được sử dụng cho nhiều mục đích, bao gồm cả giải quyết tranh chấp, xung đột trong quản lý, đàm phán hợp đồng, hoạch định chính sách và ngăn ngừa xung đột. Tùy thuộc vào các bên và các vấn đề được quyết định, hòa giải có thể áp dụng các kỹ thuật hòa giải khác nhau. *Chúng bao gồm từ sự tham gia tích cực trong kết quả nội dung tranh chấp bằng cách sử dụng phương pháp tiếp cận đánh giá hoặc chỉ để một mô hình thuận lợi hơn nơi tập trung của quá trình hòa giải nhằm giúp các bên đạt được cách giải quyết bằng cách quản lý quá trình đàm phán giữa chúng.*

Định nghĩa này cho thấy một số trong những lợi ích của hòa giải so với cơ chế xét xử giải quyết tranh chấp như tranh tụng và trọng tài.

*Thứ nhất,* các thỏa thuận giải quyết đều đạt đến sự tự nguyện, không giống như trọng tài hoặc kiện tụng, *các bên không chạy thẩm phán hoặc một trọng tài viên quyết định chống lại họ và mất trường hợp của họcác nguy cơ của việc có một*

*Thứ hai,* như là một quá trình không chính thức và linh hoạt, hòa giải giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, nhanh hơn nhiều so với quá trình xét xử. Không giống như thủ tục đối lập, nó có thể dẫn đến một sự cải tiến quan hệ của các bên bằng cách khắc phục hoặc giảm thiểu các vấn đề truyền thông. Hòa giải rất có lợi cho các doanh nghiệp như quá trình hòa giải được giữ bí mật và như vậy là nhiều khả năng để bảo vệ uy tín thương mại của các bên và tránh thiệt hại lâu dài mà thường kết quả của thủ tục tố tụng tại tòa án đem lại. Hòa giải là một quá trình cho các bên đánh giá cao sự riêng tư của họ. SMC, hòa giải và các bên đạt được bởi hợp đồng cấm tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến hòa giải. Cuối cùng, như các khu định cư tự nguyện nhập vào, có những trường hợp rất ít các bên bội ước (hủy ước) về các điều khoản của việc giải quyết. Trong bất kỳ trường hợp nào, thỏa thuận giải quyết có tính bắt buộc của đức hạnh của pháp luật hợp đồng.

**II. HÒA GIẢI TẠI SINGAPORE**

Hòa giải không phải là một khái niệm mới đến Singapore. Nhiều nền văn hóa châu Á thực hành hòa giải ở dạng này hay dạng khác trong cộng đồng của họ, thường bằng cách sử dụng người già được kính trọng như là trung gian. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa và tập trung vào quyền lợi hợp pháp đã dẫn đến một sự nhấn mạnh vào các giới hạn và cạn kiệt của hòa giải và các cơ chế giải quyết tranh chấp không chính thức khác. Hòa giải là sự thay thế thực tiễn để giải quyết tranh chấp khác đã được tái giới thiệu vào *Singapore trong năm 1990 là những năm 1970 phong trào hòa giải phương Tây tràn qua Singapore. Đây là những thực hành này xác định nền văn hóa hòa giải của Singapore ngày hôm nay.*

Phong trào hòa giải ở Singapore phần lớn là thể chế hoá. Có hai loại chính của thực hành hòa giải ở Singapore, tòa án hòa giải và hòa giải tư nhân. Tòa án dựa trên hòa giải là hoạt động hòa giải diễn ra tại các tòa án sau khi các bên đã bắt đầu thủ tục kiện tụng. **Loại hòa giải chủ yếu được thực hiện bởi các Tòa án cấp dưới và được điều phối bởi giám đốc trung tâm, còn được gọi là Tiểu học Trung tâm Giải quyết tranh chấp (PDRC).** Hòa giải tư nhân ở Singapore đang dẫn đầu và chủ yếu được thực hiện bởi Trung tâm Hòa giải Singapore (SMC), một tổ chức phi lợi nhuận thuộc Học viện Luật của Singapore. Phong trào thứ ba thực hành hòa giải, sẽ không được giới thiệu ở đây. Hoạt động này diễn ra trong các cơ quan chính phủ và ngành công nghiệp dựa trên các cơ quan như Tòa án Hòa giải Cộng đồng, Trung tâm bảo trợ của cha mẹ và Hiệp hội người tiêu dùng của Singapore.

Sự sống lại của hòa giải ở Singapore phụ thuộc phần lớn vào sự hỗ trợ của tư pháp Singapore, đặc biệt, Giám đốc danh dự Tư pháp Yong Pung. Ngành tư pháp bắt đầu xét xử trước Hội nghị (PTCs) cho các vụ án dân sự tối cao và Toà án cấp dưới là vào đầu tháng 1 năm 1992. Những PTCs, dẫn đầu bằng cách đăng ký, phục vụ để đánh giá trường hợp để xử lý tối ưu và hiệu quả và khuyến khích các bên giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trên một “cơ sở không có định kiến”. Việc sử dụng của PTCs được chính thức hóa vào năm 1996 tại Tòa án Tối cao thông qua O34A Quy định của Tòa án Singapore. Để trao quyền cho các tòa án ra lệnh cho các bên tham gia tham dự PTCs bí mật để làm cho đơn đặt hàng hoặc hướng khác vì nó liên quan đến thích hợp cho việc xử lý, nhanh chóng và kinh tế của tranh chấp bất cứ lúc nào sau khi bắt đầu thủ tục tố tụng.

Các cơ quan tư pháp đã đi đầu trong ADR thể chế thông qua việc giới thiệu hòa giải trong các tòa án trong năm 1994 với sự ra mắt của Tòa án giải quyết tranh chấp (CDR). Mục tiêu chính là giới thiệu lại vào nền văn hóa Singapore một quá trình mà nó không phải là một người lạ và để bảo vệ gia đình và xã hội hài hòa và gắn kết. Các lý do khác bao gồm tăng năng suất bằng cách giảm chi phí của cuộc xung đột và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực công để giải quyết xung đột. Ngày nay, CDR đã trở thành vững chắc cố thủ trong các Toà án cấp dưới. Hơn nữa, những nỗ lực của ngành tư pháp đã ăn sâu trong cộng đồng pháp lý của Singapore một nền văn hóa phấn đấu giải quyết tranh chấp đầu.

Chính phủ Singapore cũng đã thông qua một vai trò tích cực trong việc thúc đẩy hòa giải ở Singapore và trong việc khuyến khích các bên cố gắng hòa giải trước khi để kiện tụng. Trong tháng 5 năm 1996 Ủy ban nghề nghiệp trong ADR được thành lập để nghiên cứu làm thế nào hòa giải hơn nữa có thể được quảng bá tại Singapore và thực hiện hòa giải ngoài tòa án. Uỷ ban đã thực hiện hai đề xuất chính, phân chia các phong trào hòa giải tin vào hòa giải và cộng đồng thương mại. Đầu tiên, Ủy ban đề nghị tạo ra một trung tâm hòa giải thương mại thuộc Học viện Singapore của Luật. Trung tâm này, SMC, đã được đưa ra vào ngày 16 tháng tám năm 1997. Thứ hai, đề nghị thành lập một mạng lưới các Trung tâm Hòa giải dễ dàng tiếp cận cộng đồng để thúc đẩy sự gắn kết xã hội. Để đạt được điều này, lãnh đạo cộng đồng và tình nguyện viên đã được đào tạo để được hòa giải. Điều này là để dạy cho các cộng đồng làm thế nào để giải quyết tranh chấp của mình. Khuyến nghị này được thực hiện bởi Bộ Luật. Bảng điều chỉnh tài nguyên trên ADR được thành lập để giám sát sự phát triển của một cơ sở hạ tầng ADR quốc gia. Hòa Giải Cộng Đồng Trung tâm Luật (Cap 49A) có hiệu lực vào tháng 1 năm 1998, và ngay sau đó, Trung tâm cộng đồng đầu tiên của Singapore hòa giải được chính thức khai trương trong tháng 11 năm 1998. Bộ Luật giám sát CMCs và vẫn là một promoter hoạt động của hòa giải và ADR. Các sáng kiến ​​khác để thúc đẩy hòa giải như là các công cụ chính giải quyết tranh chấp các khuyến cáo Chambers của Tổng chưởng lý của tất cả các phòng ban chính phủ hòa giải như là tùy chọn 1 của họ để giải quyết tranh chấp và bao gồm 1 khoản hòa giải đối với giới thiệu các tranh chấp để SMC trong hợp đồng chính phủ.

Các phần tiếp theo sẽ kiểm tra hai cơ sở chính cho hòa giải ở Singapore. Nó sẽ bắt đầu với Trung tâm Hòa giải Singapore là tổ chức chính cho hòa giải tư nhân và thương mại tại Singapore. Sau đó nó sẽ đối phó với tòa án dựa trên hòa giải tại Tòa án cấp dưới.

**III. TRUNG TÂM HÒA GIẢI SINGAPORE**

**Lịch sử thành lập**

SMC được thành lập vào ngày 8 tháng 8 năm 1997 và chính thức ra mắt Honourable trưởng Tư pháp Yong Pung Làm thế nào vào ngày 16 tháng 8 năm 1997. SMC là một tổ chức phi lợi nhuận của Viện Hàn lâm Singapore được pháp luật bảo lãnh, được liên kết thể chế chuyên nghiệp và các hiệp hội thương mại và nhận được sự hỗ trợ của tư pháp và Học viện Singapore của Luật. SMC đã thành công dẫn đầu phong trào hòa giải ở Singapore và được dành riêng cho việc thúc đẩy giải pháp hoà giải và hiệu quả các tranh chấp, nhằm mục đích tạo ra một môi trường trong đó mọi người có thể làm việc với nhau để tìm giải pháp bền vững cho cuộc xung đột và căng thẳng tạo ra bởi các tương tác của con người; góp phần xây dựng một xã hội hài hòa, và một cộng đồng phát triển mạnh kinh doanh, bằng việc mở rộng nhận thức và cung cấp truy cập, phương tiện xây dựng giải quyết tranh chấp và quản lý xung đột.

**Các trường hợp hòa giải**

Hầu như tất cả các loại vụ án dân sự được hòa giải tại SMC. SMC đã xử lý trường hợp số tiền tranh chấp vượt quá 90 triệu đô la Singapore. Để cập nhật, tổng lượng tử tranh chấp được xử lý tại SMC là vượt quá 1,19 tỷ USD. Khoảng 40% các trường hợp SMC được gọi bởi các tòa án.

**Hòa giải**

 SMC duy trì bảng điều khiển riêng của mình được đào tạo và kinh nghiệm hòa giải chủ yếu bao gồm các thành viên không phân biệt của ngành nghề khác nhau và các lĩnh vực. Chúng bao gồm các thành viên của Quốc hội, cựu Thẩm phán Tòa án cao, Luật sư cao cấp, kiến ​​trúc sư, bác sĩ, kỹ sư, chuyên gia CNTT, quản lý dự án, các nhà tâm lý học và giáo sư đại học. Tất cả hòa giải viên chính SMC đã trải qua đào tạo hòa giải chính thức và đánh giá nghiêm ngặt trước khi được bổ nhiệm vào bảng điều khiển. Ngoài ra còn có một bảng điều khiển quốc tế bao gồm trung lập quốc tế nổi tiếng. Nếu tranh chấp đòi hỏi kiến ​​thức chuyên gia kỹ thuật, SMC thường bổ nhiệm hai trung gian để các trường hợp đồng hòa giải tranh chấp. Một trong những trung gian sẽ có một chuyên gia của ngành công nghiệp có liên quan là người quen thuộc với đối tượng của tranh chấp. Hòa giải viên khác nói chung là một luật sư, những người sẽ quen thuộc với các vấn đề pháp lý.

SMC cũng sẽ cố gắng để phù hợp với khả năng ngôn ngữ của các trung gian hòa giải để các bên tranh chấp để tạo điều kiện thuận lợi cho dòng chảy của cuộc hội thoại giữa các bên và để tránh sự hòa giải các trường hợp thông qua người phiên dịch có thể cản trở việc xây dựng các mối quan hệ giữa trung gian hòa giải (s) và các bên. Cho đến nay, bên cạnh tiếng Anh, các trường hợp đã được thành công qua trung gian trong tiếng Quan Thoại và tiếng địa phương Trung Quốc khác cũng như Tamil và Malay.

Phần lớn các trung gian chủ yếu được đề cử bởi đồng nghiệp của họ chuyên nghiệp hoặc các tổ chức thương mại. Những đề cử tham dự một hội thảo hòa giải tại SMC và được đánh giá vào cuối của hội thảo. Những đánh giá là thích hợp cho việc hòa giải và có tính khí phải được công nhận và bổ nhiệm vào Ban Hội thẩm. Công nhận của SMC được giới hạn trong một khoảng thời gian của một năm và là đối tượng để đổi mới. Tái công nhận sẽ được cấp nếu hòa giải viên tham gia trong ít nhất tám giờ giáo dục thường xuyên hàng năm trong hòa giải và có sẵn để tiến hành ít nhất là năm hòa giải mỗi năm nếu được yêu cầu để làm như vậy.

Hòa giải dưới sự bảo trợ của SMC được điều chỉnh bởi các quy định trong thủ tục hòa giải SMC. Khoản 4 của Quy trình này nói rằng hòa giải viên đã đăng ký với Bộ luật ứng xử của SMC. Những quy định này có hiệu lực khi tất cả các trung gian bổ nhiệm bởi SMC trung gian. Họ chỉ đạo, hướng dẫn hòa giải thông qua quá trình hòa giải đối với các vấn đề như tính trung lập, bảo mật và tính công bằng.

**Quá trình hòa giải tại SMC**

Quá trình hòa giải tại SMC có thể được bắt đầu trong hai cách, hoặc trường hợp có thể được gọi SMC bởi các tòa án hoặc một hoặc nhiều bên tham gia có thể liên hệ với SMC trực tiếp với một yêu cầu hòa giải. Nếu chỉ một bên làm cho một yêu cầu, SMC sẽ liên lạc với tất cả các bên khác và tìm cách thuyết phục họ cố gắng hòa giải. Sau khi SMC đã đánh giá sự phù hợp của vụ án hòa giải và nếu tất cả các bên đồng ý hòa giải, SMC có thể tóm tắt các bên về hòa giải tại SMC đòi hỏi. Điều này là để đảm bảo rằng các bên thực hiện một quyết định thông báo và cam kết hướng tới việc tìm kiếm một giải pháp phù hợp với tranh chấp thông qua hòa giải. Bước đầu tiên để hòa giải tại SMC là việc ký kết các Hiệp định của SMC để hòa giải. Hiệp định này, các bên bị ràng buộc bởi các điều khoản của SMC Thủ tục hòa giải đòi hỏi họ phải có hiệu lực cho các điều khoản của bất kỳ giải quyết đạt. Sau đó, SMC sẽ chỉ định một ngày và thời gian cho quá trình hòa giải (thường là một tuần sau khi bắt đầu, hoặc, trên cơ sở khẩn cấp, trong vòng 24 giờ). Phiên hòa giải được tổ chức tại cơ sở SMC để đảm bảo tính trung lập. Ngoài ra, SMC sẽ chỉ định trung gian thích hợp từ Bảng điều chỉnh của hòa giải chính. Một bên có thể từ chối hòa giải đề xuất nếu có lý do hợp lệ, chẳng hạn như xung đột lợi ích. Trong khi đó, các bên trao đổi các bản tóm tắt ngắn gọn về vị trí của họ trong trường hợp và, nếu cần thiết, các tài liệu quan trọng được đề cập trong tóm tắt.

Các luật sư của các bên tham gia đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hòa giải và tư vấn cho các bên trong quá trình giải quyết. Nếu vấn đề được giải quyết, các bên sẽ giảm trong văn bản giải quyết của họ với sự trợ giúp của luật sư của họ và thỏa thuận giải quyết này sẽ được ký bởi hoặc thay mặt cho các bên.

**IV. HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN Ơ CẤP XÉT XỬ THẤP HƠN ( cấp sơ thẩm)**

**Lịch sử**

Tòa án giải quyết tranh chấp (CDR) tại Trung tâm Nghị quyết tranh chấp tiểu học đã được giới thiệu trong một dự án thí điểm vào ngày 07 tháng 6 năm 1994. Trung tâm Tòa án hòa giải được thành lập vào năm 1995, được đổi tên thành Trung tâm Giải quyết tranh chấp vào tháng 9 năm 1998 như CDR mở rộng để bao gồm cả các quá trình hòa giải như đầu đánh giá trung lập và thẩm định ràng buộc và không ràng buộc và các hình thức đặc biệt của hòa giải như CDR-quốc tế, Hợp Hòa Giải với các chuyên gia, Mini- xét xử và hòa giải, Trọng tài. Hơn nữa, nhiều cửa trụ sở tòa án được thành lập trong Trung tâm Nghị quyết tranh chấp tiểu học vào năm 1999. Mục đích của Trung tâm là để hỗ trợ và chỉ đạo các bên tranh chấp trong việc tìm kiếm các cơ chế giải quyết tranh chấp thích hợp trong hoặc ngoài hệ thống tòa án. Ngoài ra, Trung tâm tìm cách nâng cao nhận thức của công chúng về quá trình giải quyết tranh chấp.

Tòa án kết nối trung gian hòa giải được tổ chức tại tòa án hoặc tiến hành bởi một viên chức tư pháp hoặc quan chức tòa án một khi thủ tục tố tụng pháp lý đã bắt đầu. Ngoài việc hòa giải theo CDR, hòa giải có thể được sử dụng trong các Hội nghị tiền xét xử. Tuy nhiên, phần lớn của tất cả các hòa giải tòa được xử lý theo CDR. Phần lớn các trường hợp Toà án cấp dưới trải qua CDR.

**Các trường hợp Hòa Giải**

Hầu như tất cả các vụ án tại Tòa án cấp dưới trải qua hòa giải. Ban đầu, hòa giải là chỉ áp dụng đối với các vụ án dân sự. Ngày nay, tuy nhiên, một loạt các trường hợp được trung gian bao gồm đánh giá các thiệt hại, tranh chấp về chi phí tố tụng dân sự, các ứng dụng bảo trì, các ứng dụng của vợ hoặc chồng cho các đơn đặt hàng bảo vệ cá nhân, khiếu nại, quan tòa của hành vi phạm tội liên quan đến khu phố và quan hệ tranh chấp và vụ kiện nhỏ.

**Hòa giải**

Thích ứng với phương Tây Phong cách hòa giải với văn hóa châu Á / Singapore, Singapore Tòa án mô hình hòa giải đã được giới thiệu bởi Honourable trưởng Tư pháp Yong Pung Làm thế nào vào năm 1997. Trong văn hóa châu Á quan tâm cao được đặt trên người ở các vị trí có thẩm quyền. Như vậy, hòa giải tại CDR được thực hiện bởi các Thẩm phán. Người ta tin rằng Thẩm phán giải quyết sẽ tận hưởng sự tự tin hơn và tôn trọng từ các bên và có thể hướng dẫn hòa giải hiệu quả hơn. Trong mô hình Singapore Tòa án hòa giải, Thẩm phán giải quyết thông qua một lập trường ủng hộ hoạt động. Ông đã hướng dẫn các bên tham gia và can thiệp trong quá trình này bằng cách gợi ý và tích cực tham gia vào phát hiện của các giải pháp có thể có tranh chấp.

Thẩm phán giải quyết được hướng dẫn bởi các tiêu chuẩn Mô hình thực hành cho Tòa án hòa giải của Tòa án cấp dưới. Hơn nữa, khoản 4 của tiêu chuẩn mô hình cung cấp là trung gian phải thực hiện theo Quy tắc đạo đức cho các hòa giải Tòa án của Toà án cấp dưới của Singapore. Quy Tắc Đạo Đức thỏa thuận với các lĩnh vực liên quan đến tính khách quan, trung lập, bảo mật, chấp thuận, xung đột lợi ích, đào tạo, kịp thời và trình độ. Quy tắc đạo đức cho phép các học viên để phát triển một ý thức trách nhiệm nghề nghiệp của mình, và cũng thông báo và hỗ trợ người sử dụng và các thành viên của công chúng để có những kỳ vọng thực tế của dịch vụ.

**Quá trình hòa giải tại PDRC**

Hội nghị giải quyết chế độ quan trọng nhất và phổ biến rộng rãi các hoạt động giải quyết của PDRC. Phiên CDR có thể được tổ chức tại hầu như bất kỳ thời điểm trong quá trình đưa ra xét xử. Bằng việc sử dụng các phiên CDR, PDRC xử lý các gam toàn bộ các sai lầm cá nhân dân sự và các trường hợp hợp đồng nộp tại Tòa án cấp dưới. Chúng bao gồm sơ suất y tế và các trường hợp sở hữu trí tuệ. Các thực hành PDRC khác biệt giữa các trường hợp quản lý đối với các loại khác nhau của trường hợp. CDR phiên chủ trì của Thẩm phán Quận giàu kinh nghiệm đảm nhận vai trò của thẩm phán giải quyết. Trong trường hợp thích hợp, Thẩm phán giải quyết có thể tiến hành phiên CDR với một người khác (hoặc là một thẩm phán hoặc một chuyên gia nước ngoài). Các phiên họp của CDR được thực hiện tại tòa án như là một thành phần không thể tách rời của quá trình vụ án dân sự công bằng.

CDR là một đánh giá hoặc dựa trên quyền dưới hình thức hòa giải. CDR thẩm phán này hướng khác nhau đáng kể trong tự nhiên từ rất nhiều các quá trình ADR thuận lợi. Quét hòa giải tìm cách duy trì một cái nhìn khách quan, nơi mà các giá trị của vụ án là thảo luận thẳng thắn và công khai. Trung gian hòa giải giúp các bên bằng cách xem trước các kết quả có thể xảy ra trường hợp cần tiến hành xét xử. Đánh giá hoạt động hòa giải với các nguyên tắc áp dụng pháp luật là tiêu điểm của nó, và các bên có một sự đánh giá đầy đủ thời gian, chi phí và những tác động khác của một kết quả khiếu kiện.

**V. CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ TRONG BUỔI HÒA GIẢI**

**Tình trạng của Hiệp định Giải quyết phát sinh từ Hòa Giải**

Tư cách pháp lý của thỏa thuận giải quyết sẽ phụ thuộc vào ý định của các bên, các bối cảnh của hòa giải và sự tồn tại và tính chất của các yêu cầu liên quan theo luật định. Trong hầu hết các hòa giải tư nhân, các bên thường sẽ làm giảm các điều khoản của thỏa thuận bằng văn bản và ký tên vào tài liệu. Nó sẽ là một thỏa thuận ràng buộc pháp lý. Như vậy, hiệu lực của thỏa thuận giải quyết đó là nguyên tắc bình thường trong hợp đồng. Trường hợp đang chờ thủ tục tố tụng tòa án, thỏa thuận giải quyết có thể cung cấp cho các điều khoản của nó được ghi lại như là một quyết định của sự đồng ý hoặc lệnh của tòa án. Nó cũng có thể cho các bên đồng ý với các điều khoản của việc giải quyết sau đó được ghi nhận là một giải thưởng sự đồng ý của trọng tài.

**Vai trò của Bảo mật trong hòa giải**

Hòa giải thường được cho là một quá trình riêng tư và bảo mật. Có 2 cấp độ bảo mật trong hòa giải. Đầu tiên là liên quan đến quá trình tự nó và thứ hai là liên quan đến các cuộc gặp riêng giữa trung gian hòa giải và một trong các bên trong quá trình. Trước đây là bí mật trong ý nghĩa rằng, ngoài việc hòa giải và các bên, không có bên thứ ba được biết riêng về thủ tục tố tụng. Sau đó đề cập đến bảo mật, trong đó không có vấn đề được nêu ra trong các buổi tư nhân nên được tiết lộ cho bên kia bằng cách hòa giải. Như một vấn đề của thực tế, pháp luật và chính sách, bảo mật trong hòa giải không phải là một vấn đề đơn giản. Để xác định phạm vi bảo mật, pháp luật liên quan đến các đặc quyền phổ biến pháp luật, nguyên tắc hợp đồng, học thuyết công bằng và các quy định theo luật định phải được kiểm tra. Bài viết này sẽ không được cung cấp một cuộc thảo luận đầy đủ các nguyên tắc pháp lý tiết kiệm để nâng cao các vấn đề trong đó.

Nói chung, phổ biến pháp luật, báo cáo được thực hiện trên một 'cơ sở không có thành kiến ​​"trong quá trình đàm phán hướng tới giải quyết tranh chấp là không thể chấp nhận trong thủ tục tố tụng tòa án tiếp theo liên quan đến cùng một vấn đề. Như vậy, 'không có thành kiến ​​"đặc quyền thường áp dụng trong hầu hết các hòa giải. Tuy nhiên, đặc quyền, không phải là tuyệt đối và trong một số trường hợp nhất định, mà không có thành kiến, vấn đề có thể được nâng lên công lý đòi hỏi hoặc các trường hợp tồn tại phát sinh không áp dụng hoặc từ bỏ đặc quyền. Hiện nay, nó sẽ có vẻ "mà không có thành kiến ​​'đặc quyền chỉ áp dụng cho các bên hòa giải và không phải là trung gian hòa giải hoặc quá trình. Điều này đặt ra một vấn đề tiềm năng, nơi có một tranh chấp giữa các bên và hòa giải. Để tránh những vấn đề tiềm năng, hầu hết các thỏa thuận làm trung gian chứa một điều khoản bảo mật có quy định rằng các bên và hòa giải không được tiết lộ cho người bên ngoài hòa giải bất kỳ thông tin hoặc tài liệu được sử dụng trong buổi hòa giải. Những quy định này chưa được thử nghiệm tại các tòa án Singapore. Trong khi quy định như vậy đủ khả năng một phạm vi rộng hơn về bí mật trong quá trình và các bên, nó có khả năng rằng một số những hạn chế về quyền ưu đãi theo quy định của pháp luật cũng sẽ được đối với các điều khoản bảo mật như vậy.

Tòa án có thể cấp cứu trợ nếu có đã được thực tế lạm dụng hoặc lạm dụng thông tin bí mật bị đe dọa. Trong X Pte Ltd & Anor CDE v [1992] 2 SLR 996, tòa án được trích dẫn với Coco v phê duyệt AN Clarke (kỹ sư) Ltd [1969] RPC 41 cho các yếu tố của hành vi vi phạm thông tin bí mật như sau: (1) thông tin được bảo vệ phải có chất lượng cần thiết của sự tự tin về nó, (2) thông tin đó đã được truyền đạt trong những trường hợp nhập khẩu một nghĩa vụ của sự tự tin, và (3) có phải là một sử dụng trái phép thông tin gây thiệt hại cho bên những người ban đầu truyền đạt nó. Vi phạm về bảo mật có thể áp dụng trong hòa giải đã được công bố thông tin đã được tiết lộ cho các hòa giải viên chỉ với mục đích của các hòa giải viên thực hiện chức năng của họ như vậy. Hòa giải có thể là vi phạm sự tự tin có được sử dụng trái phép các thông tin hoặc tiết lộ cho bên thứ ba mà không được phép. Trong một số trường hợp thông tin bí mật được tiết lộ trong buổi hòa giải có thể được thương mại nhạy cảm và hòa giải những người sử dụng thông tin như vậy vì lợi ích riêng của họ có thể bị ra lệnh phải bồi thường cho bên bị thương.

Một số quy định theo luật định tồn tại để bảo vệ bí mật của hòa giải thông qua các quy định đặc quyền và bí mật. Những quy định này củng cố vị trí quy định của pháp luật chung và trong một số trường hợp mở rộng phạm vi bảo hiểm. Tại Singapore, một số ví dụ của sự bảo hộ đó sẽ là phần 19 và 20 của các cộng đồng hòa giải Trung tâm Luật (Cap 49A), phần 49 (5) và 50 (4) của Điều lệ phụ nữ (Cap 353) và phần 23 của Đạo luật Bằng chứng (Cap.97), có khả năng áp dụng đối với các thông tin liên lạc được thực hiện trong một phiên hòa giải.

**Hòa giải các khoản**

Một điều khoản điển hình là khuyến cáo của SMC sẽ được diễn đạt như sau:

"Tất cả các tranh chấp, tranh cãi hoặc sự khác biệt phát sinh từ hoặc liên quan đến thỏa thuận này đầu tiên được gửi đến Trung tâm Hòa giải Singapore để giải quyết bằng hòa giải theo thủ tục hòa giải cho thời gian có hiệu lực. Các bên đồng ý tham gia hòa giải trong đức tin tốt và cam kết tuân thủ các điều khoản của bất kỳ giải quyết đạt ".

Vấn đề hiệu lực của điều khoản hòa giải vẫn chưa được thử nghiệm tại các tòa án Singapore. L Boulle và HH Teh Hòa giải: Nguyên tắc Quy trình thực hành (Singapore) 2000 nâng cao các vấn đề sau để xem xét: (1) liệu điều khoản hòa giải tồn tại chấm dứt một thỏa thuận; (2) cho dù các điều khoản hòa giải là đầy đủ nhất định; (3) cho dù là mệnh hòa giải đầy đủ, (4) cho dù các điều khoản hòa giải là một nỗ lực để lật đổ quyền tài phán của các tòa án, và (5) cho dù có những cân nhắc chính sách khác ảnh hưởng đến hiệu lực của điều khoản hòa giải. Một cuộc thảo luận ngắn về những vấn đề này được tìm thấy trong đoạn sau đây.

Đây là một nguyên tắc hiến pháp cơ bản rằng các tòa án có thể truy cập tất cả những người tranh chấp pháp lý tư pháp, và nó không phải là có thể loại trừ quyền của cá nhân theo đuổi các biện pháp khắc phục hậu quả thông qua tòa án. Liên quan đến điều khoản quy định cụ thể trọng tài là phương pháp giải quyết tranh chấp, tòa án đã yêu cầu trong quá khứ mà họ có trong v Scott Avery (1856) 10 ER 1121 dưới hình thức để được thực thi. Scott v Avery điều khoản cung cấp cho các bên đầu tiên sẽ giới thiệu các tranh chấp quy định để trọng tài trước khi tiến hành thủ tục tố tụng tòa án. Không có lý do tại sao các nguyên tắc cơ bản trong Scott v Avery không nên đều áp dụng trong bối cảnh của một điều khoản hòa giải thích hợp soạn thảo./.